

Bản án số: 111/2019 /HS-ST
Ngày: 31/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét Xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 54/2018/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn A - sinh năm: 1987; nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh; tên gọi khác: không; nơi đăng ký thường trú: 133/1D ấp 5, xã X, huyện H, T.Hồ Chí Minh; chỗ ở: 133/12 ấp 3, xã X, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị N, vợ: Huỳnh Thị Yến L, có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013); tiền sự, không; tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 12/8/2005, bị Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị bắt tạm giam ngày 29/11/2018 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 28/11/2018 tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn kết hợp với Công an xã Xuân Thới Thượng tuần tra trên địa bàn, khi đến trước số nhà 133/12 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tấn A có hành vi bán ma túy cho người nghiện Trần Lê P. Thu giữ của 1 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 bóp da bên trong có 4 gói nylon nhỏ không chứa gì, số tiền 200.000 đồng. Thu giữ của P 01 điện thoại di động hiệu Philip. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A, Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu trong túi áo xanh của A, 01 hũ

nhựa màu vàng bên trong có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu và 02 viên nén màu hồng, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 bóp da xanh bên trong có 01 cân tiểu ly và 01 số bịch nylon không chứa gì, 10 ống thủy tinh, 01 hộp kim loại bên trong có 01 cây kéo và 01 thanh kim loại.

Quá trình điều tra A khai nhận: bản thân nghiện ma túy, không nghề nghiệp nên đã mua ma túy về bán lại kiếm tiền lời và để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc ma túy là do A mua của người bán dạo tại khu vực ngã tư An Sương sau đó về nhà phân nhỏ bỏ vào bịch nylon bán lại. Cụ thể: Khoảng 20h50 ngày 28/11/2018 có người nghiện tên P gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy giá 200.000đồng thì A đồng ý và hẹn đến trước số 133/12 ấp 3, xã X giao ma túy, sau đó P đến đưa 200.000 đồng mua ma túy, A chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang cùng vật chứng như trên. Trước đó A đã bán ma túy cho Trần Lê P được 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 21h ngày 22/11/2018, bán 01 gói ma túy giá 200.000đồng, lần thứ 02 vào khoảng ngày 24/11/2018, bán 01 gói ma túy giá 200.000đồng, tất cả những lần bán ma túy đều giao dịch tại trước số 133/12 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng. Thu lợi bất chính số tiền 600.000đồng.

Lời khai của A phù hợp với lời khai người nghiện P, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 103/KLGD-H ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m1) đưa đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1968g loại Methamphetamine; Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) đưa đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4042g loại Methamphetamine; 02 viên nén màu hồng (ký hiệu mẫu m3) đưa đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6536g loại Methamphetamine, Ketamine.

Đối với người bán ma túy cho A không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Lê P hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ về địa phương xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng:

- 02 gói niêm phong mang số vụ 103/19; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia-TA100; 01 ĐTDĐ hiệu Philips E105; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cái bóp da màu đen bên trong có 04 gói nylon không chứa gì; 10 đoạn thủy tinh; 01 cái hộp kim loại có 01 cây kéo, 01 thanh kim loại; 01 bóp màu xanh có 01 cân tiểu ly, 01 số gói nylon không chứa gì; 01 hũ nhựa màu vàng; số tiền 200.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS –HS ngày 09/4/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Tấn A từ 08 năm - 09 năm tù, phạt tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước, nộp số tiền thu lợi bất chính, xử lý tang vật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn A khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã mua và bán ma túy từ khoảng tháng 11/2018. Cụ thể, nguồn gốc ma túy là do bị cáo mua của người bán dạo tại khu vực ngã tư An Sương sau đó về nhà phân nhỏ bỏ vào bịch nylon bán lại cho các con nghiện. Bị cáo đã bán cho nhiều người nghiện khác nhau.

Khoảng 20h50 ngày 28/11/2018 có người nghiện tên P gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy giá 200.000đồng thì bị cáo đồng ý và hẹn đến trước số 133/12 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng giao ma túy. Khi giao nhận ma túy thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn kết hợp với Công an xã Xuân Thới Thượng tuần tra trên địa bàn phát hiện bắt quả tang.

Trước đó A đã bán ma túy cho người nghiện Trần Lê P được 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 21h ngày 22/11/2018, bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, lần thứ 02 vào khoảng ngày 24/11/2018, bán 01 gói ma túy giá 200.000đồng, tất cả những lần bán ma túy đều giao dịch tại trước số 133/12 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng. Thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 103/KLGD-H ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m1) đưa đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1968g loại Methamphetamine; Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) đưa đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4042g loại Methamphetamine; 02 viên nén màu hồng (ký hiệu mẫu m3) đưa đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6536g loại Methamphetamine, Ketamine.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của Phú và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Tấn A là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy về mục đích bán lại kiếm lời. Hành vi bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bán cho đối tượng nghiện là Trần Lê Phú 03 lần. Như vậy, hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng định khung tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết ma túy Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện tội phạm. Ma túy hủy hoại nhân cách con người, băng hoại đạo đức xã

hội, mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, mua và bán nhiều loại ma túy khác nhau. Do đó, cần có mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, cần phạt bổ sung bị cáo khoản tiền và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: -02 gói niêm phong mang số vụ 103/19; bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cái bóp da màu đen bên trong có 04 gói nylon không chứa gì; 10 đoạn thủy tinh; 01 cái hộp kim loại có 01 cây kéo, 01 thanh kim loại; 01 bóp màu xanh có 01 cân tiểu li, 01 số gói nylon không chứa gì; 01 hũ nhựa màu vàng-cần tịch thu tiêu hủy;

-02 điện thoại hiệu Nokia-TA100; 01 ĐTDĐ hiệu Philips E105, liên quan đến việc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước

-Số tiền 200.000đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 59/PNK ngày 12/3/2019 của Công an huyện Hóc Môn; Giấy nộp vào tài khoản kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn ngày 14/3/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn A 09 (chín) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29/11/2018.

Phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: -02 gói niêm phong mang số vụ 103/19; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cái bóp da màu đen bên trong có 04 gói nylon không chứa gì; 10

đoạn thủy tinh; 01 cái hộp kim loại có 01 cây kéo, 01 thanh kim loại; 01 bóp màu xanh có 01 cân tiểu li, 01 sổ gối nylon không chứa gì; 01 hũ nhựa màu vàng.

-Tích thu sung quỹ Nhà nước: 02 điện thoại hiệu Nokia-TA100; 01 ĐTDĐ hiệu Philips E105; số tiền 200.000đồng.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 59/PNK ngày 12/3/2019 của Công an huyện Hóc Môn; Giấy nộp vào tài khoản kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn ngày 14/3/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn A phải chịu 200.000(hai trăm nghìn) đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mai

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 21 tháng 11 năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mai**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2018/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo Phạm Như Trọng; sinh năm 1993 tại Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Như Trọng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt: bị cáo Phạm Như Trọng.....tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/7/2018.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác: Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1326/18, bên ngoài có dấu vân tay và chữ ký Phạm Như Trọng; chữ ký Giám định viên Trung tá Phan Hoàng Trạc và Điều tra viên Nguyễn Hữu Lợi.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Masstei màu đen có sim số 0985832853.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 101/PNK ngày 19/10/2018 của Công an huyện Hóc Môn.

Buộc bị cáo Phạm Hồng Vũ Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hồng Vũ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ngày 21 tháng 11 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mai